

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 05/2018/ HNGĐ -ST

Ngày: 23 /01/2018

v/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Trọng

2. Ông Trần Quang Huyền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khánh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 361/2017/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X - Sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Xóm K 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện tại: Đội 10, xã La Bằng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Triệu Văn P - Sinh năm 1983

Trú tại: Xóm K 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Các bên đương sự có mặt chị X, vắng mặt anh P – có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Tôi kết hôn với anh Triệu Văn P năm 2008, trước khi kết hôn chúng tôi có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Sau ngày cưới tôi về nhà anh P ở ngay không mang theo tài sản gì ngoài đồ dùng cá nhân. Sau ngày cưới một thời gian thì tôi và anh P được gia đình cho ra ăn riêng ở riêng. Thời gian đầu sau ngày cưới tôi và anh P sống hòa hợp

hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2010, nguyên nhân do tôi và anh P sống không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh P nhiều lần chửi tôi nên tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã L sinh sống và đi làm công nhân từ năm 2010 đến nay. Từ khi tôi về nhà mẹ đẻ sinh sống tôi và anh P sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Triệu Văn P.

Về con chung: Tôi và anh P có 01 con chung: Triệu Văn H, sinh ngày 16/01/2009. Hiện con đang ở cùng anh P tại xóm K 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn tôi đồng ý để anh P nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tôi và anh P tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và anh P không có tài sản chung và không nợ ai vì vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2010 đến nay nên tôi không có đề nghị gì.

Tại lời khai của anh Triệu Văn P trình bày: Tôi kết hôn chị Nguyễn Thị X năm 2008, trước khi kết hôn chúng tôi có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau ngày cưới chị X về nhà tôi ở ngay không ai có tài sản riêng trước khi cưới. Sau ngày cưới vợ chồng được gia đình cho ra ăn riêng ở riêng để tạo dựng cuộc sống. Thời gian đầu sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ cuối năm 2009 nguyên nhân do chị X tự ý bỏ nhà đi làm công nhân sau đó bỏ đi luôn không quan tâm đến gia đình chồng con hiện tại chị X đi đâu làm gì tôi không biết, tôi và chị X đã sống ly thân từ cuối năm 2009 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị X xin ly hôn tôi hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Tôi và chị X có 01 con chung: Triệu Văn H, sinh ngày 16/01/2009. Hiện nay con tôi đang sinh sống cùng tôi tại xóm K 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên tôi không có đề nghị gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì anh P không đến Tòa án, nên phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên toà công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh Triệu Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do chị X và anh P bất đồng quan điểm sống. Chị X và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2010 đến nay không ai quan

tâm đến ai. Nay chị X và anh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn đều đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh P đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2010 đến nay không quan tâm gì đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ. Trong quá trình giải quyết chị X và anh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay anh P vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX áp dụng Điều 51, 56 luật hôn nhân gia đình cho chị X được ly hôn anh P là phù hợp.

Về con chung: Chị X và anh P có 01 con chung: Triệu Văn H, sinh ngày 16/01/2009. Hiện tại cháu H đang ở cùng anh P, anh P cũng có nguyện vọng nuôi con sau khi ly hôn, chị X nhất trí để anh P nuôi con nên cần giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đ phát biểu: Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã giải quyết vụ án theo trình tự do pháp luật quy định. Đề nghị HĐXX tuyên xử theo hướng cho chị X được ly hôn với anh P và giao con Triệu Văn H, sinh ngày 16/01/2009 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Triệu Văn P.

2. Về con chung: Giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Triệu Văn H, sinh ngày 16/01/2009. Chị X được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Được trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011971 ngày 14/11/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

Báo cho chị X biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ LIÊN